

Số: 451/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 412/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Nguyễn Huyền A**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Lưu Trung T**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã V, huyện B, tỉnh C; chỗ ở: Tổ A, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 12/7/2013. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, hai bên đã cố gắng hàn gắn, duy trì hôn nhân nhưng không có kết quả. Nay anh T và chị A xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị A là thực sự tự nguyện.

[2] Về con chung: Anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A có 02 con chung là Lưu Phương N, sinh ngày: 22/7/2017 và Lưu Phương V, sinh ngày: 06/4/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A cùng thống nhất để chị A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A.

- Về con chung: Anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A có 02 con chung là Lưu Phương N, sinh ngày: 22/7/2017 và Lưu Phương V, sinh ngày: 06/4/2012. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị A, để chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T và chị A được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Anh Lưu Trung T và chị Nguyễn Huyền A không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị A, để chị A chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng

chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071911 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ, TP. Hà Nội;
- UBND phường T, quận Đ,
thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu HS+VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tịnh